

BÀN VỀ ĐƯỜNG BIÊN GIỚI PHÍA ĐÔNG CỦA EU TỪ GÓC NHÌN VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

Ths. Bùi Hải Đăng

*Dại Học Khoa học xã hội & Nhân văn
Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh*

Trong thời gian gần đây, người ta đã nói và bàn nhiều về châu Âu và đường biên giới phía Đông của EU từ nhiều góc độ nhìn nhận và những hình thức khác nhau, đặc biệt là sau khi EU mở rộng về phía Đông từ 15 lên đến 25 quốc gia thành viên (kết nạp thêm 10 quốc gia thuộc Đông Âu), rồi 27 thành viên vào đầu năm 2007. Tình hình thế giới nói chung và tình hình, bối cảnh chính trị ở châu Âu nói riêng đang biến đổi liên tục và mạnh mẽ đòi hỏi phải nhìn nhận lại những vấn đề trước đây trong một điều kiện và hoàn cảnh mới với nhiều biến động do nhiều yếu tố khác nhau qui định. Xem xét vấn đề này một cách khoa học giúp chúng ta xác định được đường biên giới phía Đông của EU hay nói một cách khác là có thể trả lời một phần câu hỏi: *EU sẽ mở rộng đến đâu?*

Yếu tố đầu tiên phải kể đến là sự chuyển đổi “hậu cộng sản”. Kỳ nguyên đầu tiên của sự chuyển đổi này đã chia tách những quốc gia thuộc khối Đông Âu cũ ra làm hai nhóm: nhóm quốc gia “chiến thắng” và nhóm quốc gia “thất bại”. Người chiến thắng được cấp một tấm vé gia nhập EU; kẻ chiến bại như bị trừng phạt, nằm lại với Đông Âu, theo cách người ta vẫn gọi. Điều này dẫn đến sự hình thành hai khái niệm: **Đông Âu cũ** và **Đông Âu mới**. Bài viết này tập trung bàn về khái

niệm Đông Âu mới và các nước thuộc khu vực này nhằm xác định đường biên giới phía Đông của EU trong tương lai.

Cho dù sự chuyển đổi này diễn ra mạnh mẽ đến đâu thì vẫn có sự tiếp nối/liên tục giữa khu vực mà người ta gọi là Đông Âu cũ và Đông Âu mới. Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về Đông Âu, riêng cá nhân tôi lại thích thú với định nghĩa Đông Âu như một “châu Âu second-hand” (Eastern Europe as a normal but second-hand Europe)¹. Một châu Âu second-hand vì lẽ những người sống ở đó đều là những người châu Âu bình thường, là vì họ đang sống với những giá trị, tư tưởng châu Âu hầu hết là những giá trị, tư tưởng xuất phát từ Tây Âu như: Thiên Chúa giáo, những giá trị của thời Phục Hưng, Baroque, những giá trị hiện đại (Modernism), chủ nghĩa Marx (Marxism), chủ nghĩa Tự do (Liberalism)... Gần như chẳng có một thứ chủ nghĩa gì được sản sinh ra từ Đông Âu nên chúng ta chỉ nhận thấy một dòng chảy của những tư tưởng, giá trị từ Tây sang Đông mà không thấy dòng chảy nào có chiều ngược lại, ngoại trừ “cái chết đen” (Back Death) hồi thế kỷ 15 và chủ nghĩa Cộng sản

¹ Gale Stokes 1997: *Three eras of political change in Eastern Europe*. New York / Oxford.

(Communism) ở thế kỷ 20. Đây cũng có thể xem là niềm tự hào của khu vực này, tuy nhiên không thể so sánh được với những gì sản sinh ra từ Tây Âu, cả về những giá trị, tư tưởng lẫn hàng hóa.

Đông Âu là một "châu Âu second-hand" còn vì Đông Âu đã từng có tranh đua/cạnh tranh với tư tưởng, giá trị và thực tế ở Tây Âu trong suốt những năm đầu của thời kỳ hiện đại qua hàng loạt những chuyển đổi lớn về kinh tế và chính trị. Kể từ đó, mỗi quốc gia ở Đông Âu xuất hiện nhiều nhà cải cách, nhà hiện đại hóa và các nhà Tây Âu hóa. Họ kêu gọi vì sự thịnh vượng của quốc gia và với lòng yêu nước cần phải đuổi kịp sự phát triển của Tây Âu với hàng loạt những chính sách hướng đến những giá trị Tây Âu. Kêu gọi này của các quốc gia Đông Âu dựa vào hoặc xoay quanh việc hướng đến hay tìm kiếm nguồn gốc, tinh chất Tây Âu của mình. Ví dụ: Ba Lan là pháo đài của Tây Âu với nền văn minh Thiên Chúa giáo; Czech - một quốc gia Slave duy nhất có chuẩn mực sống phương Tây; Người Romani tự hào là hậu duệ của những người lính lê dương La Mã; Và cũng như trí thức Ukraina nhấn mạnh đặc tính châu Âu trong truyền thống văn hóa và chính trị của Ukraina, rồi đặt Ukraina nằm giữa Đông và Tây². Những quốc gia Đông Âu này rõ ràng làm tất cả chỉ là để chứng minh rằng họ đã từng thuộc về hoặc có những quan hệ mật thiết với phương Tây trong quá khứ, vì vậy họ có quyền thuộc về

phương Tây trong tương lai, mà bây giờ chính là thuộc về EU.

Đối với nhiều người Đông Âu, Tây Âu là biểu tượng của một nền dân chủ, chính trị ổn định với tiêu chuẩn sống cao; và họ tin rằng những chuẩn mực sống này có thể tương liên với những giá trị dân chủ thật sự³. Tuy nhiên, trong quá trình chuyển đổi này, người Đông Âu chắc chắn tự mình đánh mất nhiều thứ. Trong khi phấn đấu cho những giá trị Tây Âu (theo cách họ hiểu) và tự xem Tây Âu là đồng minh hiển nhiên của mình, người Đông Âu đã hy vọng được Tây Âu đền đáp thái độ của họ và sẽ giải thoát họ hay ít nhất cũng can thiệp giúp đỡ khi cần thiết. Thế nhưng, những thất bại trong việc hành động và xem mình như phương Tây, rồi việc phương Tây phù nhận những giá trị châu Âu của Đông Âu trong thế kỷ thứ 20 chứng minh rằng hầu hết những mong đợi, nỗ lực của người Đông Âu là một chuỗi dài những thất bại và sai lầm. Nguyên nhân nằm ở chỗ người ta cứ nghĩ rằng cách thức hiện đại hóa về kinh tế và chính trị theo mô hình Tây Âu hóa trong một xã hội cụ thể có thể chuyển đổi và áp dụng thành công trong một môi trường văn hóa khác (Ở Đông Âu, từ Tây Âu hóa và hiện đại hóa gần như là một vì được sử dụng gắn kết với nhau và có cùng ý nghĩa).

Hiện đại hóa biến thế giới thành một đồng hồ lớn trong suốt thời kỳ diễn ra hai

² Ivan L. Rudnytsky 1987: *Observations on the Problem of "Historical" and "Non-Historical" Nations* trong *Essays in Modern Ukrainian History*. DK508.52 .R83 1987: tr.3.

³ James L. Glibson 1995: *The Resilience of Mass Support for Democratic Institutions and Processes* trong *the Nascent Russian and Ukrainian Democracies*, trong Vladimir Tismaneanu, ed. New York, London 1995, tr. 53-111.

cuộc chiến tranh thế giới cũng như thời kỳ Soviet hóa. Những nhận định về hệ quả của hiện đại hóa (được gì và mất gì?) vẫn còn là đề tài gây nhiều tranh cãi. Chủ yếu là hiện đại hóa kinh tế theo mô hình của Tây Âu mà theo khẩu hiệu của khối Soviet là để “đuổi kịp” Tây Âu (mặc dù các nhà lãnh đạo Soviet quả thiếu hiểu biết về sự phát triển công nghệ Tây Âu). Hiện đại hóa chính trị gần như không diễn ra ở Đông Âu nên đã không thể thúc đẩy sự hình thành những thể chế tự trị bằng sức mạnh nội tại⁴. Vì vậy mà hiện đại hóa ở đây có nghĩa là duy trì một dự án lớn còn dang dở. Nhiều người vẫn cho rằng, không đâu diễn ra sự xung đột dẫn đến bạo lực trong việc hiện đại hóa về chính trị và kinh tế như ở Đông Âu; và có lẽ cũng không ở đâu trên thế giới mưu đồ quyền lực chính trị và xây dựng nhà nước lại phụ thuộc vào sự mâu thuẫn nội tại⁵.

Điều này dẫn đến hệ quả là sự rối loạn và tranh cãi về bản sắc. Phần lớn người dân ở Đông Âu cũ (Đông Âu hậu cộng sản) có xu hướng chấp nhận những quan điểm và tư tưởng loại trừ lẫn nhau. Một nghiên cứu gần đây ở Ukraina cho thấy có 69% ủng hộ một liên minh chặt chẽ hơn giữa Nga và Ukraina và cũng có 69% cho rằng Ukraina phải gia nhập EU⁶. Các nhà xã hội học ủng hộ quan

điểm đa nguyên hậu chuyên chế. Các nhà xã hội học lại cho rằng đã có sự mâu thuẫn bên trong người dân trước khi chế độ Soviet thành lập nên vấn đề này là kết quả của các nhân tố đã có từ trước. Một mặt, cũng nên xem đây như là một phần hoặc là toàn bộ chiến lược mang tính chất sống còn, vì khi đối diện với những thay đổi chính trị liên tục người ta thường chọn nghiêng về hay hướng về phục mệnh hơn. Mặt khác, nó là kết quả của sự bền bỉ của những quan điểm truyền thống gắn với những giá trị Thiên Chúa giáo (Chính Thống giáo) và thực tiễn ở Đông Âu.

Ngoài những gì người ta đã bàn luận và nghiên cứu nhiều về những khác biệt giữa Thiên Chúa giáo ở Đông Âu và Tây Âu, còn những thực tế cụ thể có thể minh họa cho những khác biệt này. Nếu các ấn phẩm hay số lượng sách in đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hình thành bản sắc hiện đại thì ở khu vực Thiên Chúa giáo Đông Âu, số lượng ấn phẩm chẳng đáng là bao, chỉ chưa đầy 40.000 đến 60.000 tập, trong khi ở khu vực Thiên Chúa giáo Tây Âu con số này lên đến 200 triệu cuốn.⁷

Di sản Thiên Chúa giáo Đông Âu được giữ gìn là để đảm bảo cho sự bền bỉ của hàng loạt những truyền thống chính trị. Trong khi mô hình chính trị Tây Âu nằm trong sự tách bạch giữa môi trường tôn giáo và môi trường thế tục, Đông Âu lại được định hình trên sự mập mờ giữa quyền lực tôn giáo và quyền lực thế tục. Sự thù địch/đối đầu giữa nhà cầm

⁴ George Schöpflin 1990: *The Political Traditions of Eastern Europe*, *Daedalus* 119, số 1 (Winter 1990), tr. 57-59.

⁵ Mark R. Bessinger 1995: *The Persisting Ambiguity of Empire*. Post-Soviet Affairs, tập II (Tháng 4 & 6), tr.163 và 180.

⁶ Ivan Smishko 2003: *Ukrainets - tse zvychyt zahadokovo*, trong Lilia Utkina (2003), *Back to the USSR*, Kiev.

⁷ Dẫn theo Yaroslav Hrytsak 2005: <http://www.curozine.com/articles/2005-01-10-hrytsak-en.html#footnote1>

quyền với nhà thờ ở Tây Âu cho phép hình thành chủ thể thứ ba có sức mạnh riêng, góp phần hình thành cơ sở lịch sử cho xã hội dân sự sau này (civil society). Ngược lại với những gì ở Tây Âu, sự phụ thuộc của các nhà thờ ở Đông Âu vào các nhà nước dẫn đến việc triệt tiêu sự xuất hiện của các chủ thể chính trị thứ hai, hay nói rõ ra là triệt tiêu sự xuất hiện của bất kỳ chủ thể nào.

Kể từ khi các dự án xây dựng nhà nước ở Đông Âu cơ bản mang tính chống chuyên chế, chúng buộc phải dựa vào sức mạnh của các thể chế dân sự. Tuy nhiên, những truyền thống chính trị địa phương cụ thể sau này yếu đi rất nhiều và thiếu tính liên tục. Vì vậy, chủ nghĩa dân tộc ở các quốc gia này phát triển không hoàn chỉnh nếu không muốn nói là dị dạng nên dần làm tuyệt vọng những người mong muốn xây dựng quốc gia, ở đây đúng cả với chủ nghĩa dân tộc của Nga theo quan điểm của Geoffrey Hosking⁸.

Vấn đề một phần còn nằm ở chỗ Đông Âu là một khu vực tiếp xúc rộng lớn của nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác nhau nên là một khu vực với nhiều di sản và nhiều khuynh hướng. Tập trung vào tìm hiểu văn hóa Thiên Chúa giáo Đông Âu là rất có ý nghĩa vì nó sẽ giúp hiểu rằng Belarus, Moldova, Nga và Ukraina thuộc về châu Âu theo cái cách khác với Bồ Đào Nha và Hy Lạp thuộc về châu Âu. Ở đây không phủ nhận những giá trị châu Âu của Đông Âu, cũng không phủ nhận sự khác biệt thật sự

giữa Ukraine, Nga và Belarus, cũng không cho rằng các quốc gia này nên hình thành một liên minh/khối Đông Âu đối lập với EU mà chỉ cho thấy rằng chính những di sản lịch sử khác biệt ở Đông Âu làm nên Đông Âu ngày hôm nay. Việc các nước Đông Âu như thế nào và đi đến đâu hoàn toàn phụ thuộc vào các quốc gia này đến từ đâu.

Có điều, việc xác định một khu vực hay một quốc gia có thuộc về châu Âu hay không lại không thể chứng minh bằng một tiêu chí địa lý hay lịch sử khách quan. Đông Âu cũng như bất kỳ một hiện tượng lịch sử khác tồn tại với hai ý nghĩa: Là một thực thể có thể sờ mó được và là một thực thể văn hóa-chính trị. Tuy nhiên, lịch sử cho thấy những gì người ta nghĩ thường quan trọng hơn sự thật khách quan⁹. Trong trường hợp của Đông Âu, đặc tính châu Âu của nó được chứng minh bằng số người sẵn lòng tin là họ thuộc về châu Âu/EU. Tuy nhiên có nhiều cách khác nhau để thuộc về châu Âu bởi sự tồn tại của nhiều châu Âu khác nhau: Đông Âu, Trung Âu, Trung Đông Âu hay Á Âu? Mỗi một châu Âu như thế đều có đặc tính văn hóa, chính trị riêng, kể cả những quốc gia thành viên của EU hay của Khối thịnh vượng các quốc gia độc lập.

Vấn đề nằm ở chỗ tất cả sẽ đều phụ thuộc vào những thông điệp từ chính khu

⁸ A.J.P. Taylor 1991: *The Struggle for Mastery in Europe, 1848-1918*, Oxford UP 1991, tr. 17. Roman Solchanyk 2003: *Ukraine, Europe, and... Albania*, có được từ website Ukrainian Weekly, <http://www.ukrweekly.com/Archive/2003/100316.sht> ml, The Ukrainian Weekly, 09.03.2003, Số 10, Tập LXXI.

⁹ Geoffrey Hosking 1997: *Russia: People and Empire, 1552-1917*, Cambridge. tr. 37-39.

ực này. Những thông điệp từ Brussels thì đã rõ, họ không chấp nhận Đồng Âu và ngay cả trong tương lai cũng vậy, chẳng có gì phải bàn ở đây cả. Romano Prodi đã từng phát biểu: Sự thật rằng có nhiều người Ukraina và Armenia xem họ là người châu Âu chẳng có ý nghĩa gì đối với ông, kể từ khi những người New Zealand cũng xem họ là người châu Âu¹⁰. Đây rõ ràng là một cách nghĩ nguy hiểm và cho thấy những niềm tin đôi khi không quan trọng mà phải tính đến những tính toán thực dụng. Gần đây còn có nhiều ý kiến cho rằng EU nên kết nạp thêm Belarus, Ukraina, Nga, Thổ Nhĩ Kỳ và Moldova để chống lại thế thống trị của Mỹ. Như vậy, mặc dù quan điểm của Prodi và những ý kiến gần đây khác nhau trong việc chấp nhận hay không chấp nhận Đồng Âu nhưng dường như lại có cùng một thông điệp: Châu Âu chỉ là một sự ảo tưởng thống nhất xung quanh những lợi ích thực dụng¹¹ vì vậy thảo luận về những giá trị châu Âu chẳng qua là một màn kịch chính trị che giấu những lợi ích thực dụng đó. Theo chúng tôi, nếu nghĩ như vậy thì đây là một sự phản bội nghiêm trọng, phản bội nguyện vọng của hàng triệu người ở Đông Âu đã và đang đấu tranh vì dân chủ và thịnh vượng chống lại những chế độ chuyên quyền; đồng thời còn phản bội với ý tưởng thống nhất châu Âu nói chung.

Lịch sử hiện đại có thể được xem là những nỗ lực của văn minh Tây Âu nhằm châu Âu hóa hay Tây hóa mọi nơi trên thế giới cùng với tất cả những hệ quả xấu và tốt. Thế nhưng chỉ ở Đông Âu, tiến trình Tây hóa diễn ra sâu sắc và mạnh mẽ để trở thành bản chất của bản sắc địa phương nơi đây mà nếu Tây hóa đã không diễn ra ở đây chắc hẳn không có một nước Nga hiện đại, một Ukraina và một Belarus của ngày hôm nay. Đông Âu là một khu vực duy nhất nằm ngoài Tây Âu có hệ thống phúc lợi xã hội mặc dù dưới hình thức của chủ nghĩa cộng sản. Và nếu xem cả sự xuất hiện và mất đi của các đế quốc hiện đại như một phần của tiến trình hội nhập châu Âu thì rõ ràng Đông Âu đã đóng góp rất có ý nghĩa vào tiến trình này.

Vai trò của Ba Lan cần phải được đặc biệt coi trọng trong bối cảnh này vì đến cuối thế kỷ 18, thậm chí đến tận Thế chiến thứ II, những vùng mà ngày nay là Belarus và Ukraina là vùng biên giới phía Đông của quốc gia này. Ba Lan có thể xem là người trung gian mang đến vùng này những ảnh hưởng từ Tây Âu; và đối với những người Đông Âu, rõ ràng Tây Âu đến với họ qua Ba Lan. Sự ảnh hưởng của Ba Lan lan đến những vùng biên giới Belarus-Nga và Ukraina-Nga ở phía Đông. Điều này không có nghĩa là sự ảnh hưởng, tác động của Ba Lan không gây ra vấn đề gì vì vào thế kỷ 20 họ có liên quan đến những hành động diệt tộc qua lại ở vùng biên giới Ba Lan-Ukraina. Như vậy, Đông Âu ngày nay là kết quả của

¹⁰ Dẫn theo Roman Solchanyk (2003): *Ukraine, Europe, and... Albania*. Sđd.

¹¹ Tony Judt. 1996: *A Grand Illusion?: An Essay on Europe*, New York.

sự ảnh hưởng và tác động từ Ba Lan về cả văn hóa và chính trị.

Ngày nay, khi xem xét đến sự chạm trán Đông-Tây cần phải cân nhắc đến vai trò và vị trí của Ba Lan, đặc biệt kể từ khi đường biên giới phía Đông của Ba Lan trở thành đường biên giới phía Đông của EU. Ngoài ra, cần phải đánh giá lại những ảnh hưởng, tác động từ Tây sang Đông vì ngay cả Hitler và Holocaust đều không phải là sản phẩm của Đông Âu; ngay cả chủ nghĩa Cộng sản và mô hình công nghiệp hóa cũng đều là những ảnh hưởng từ Tây Âu¹². Hơn thế nữa, còn cần nhận định lại những di sản của Đông Âu, vì cho dù là trước hay sau khi bị Tây Âu hóa, nơi đó vẫn có những giá trị châu Âu của riêng họ, những giá trị thường không được Tây Âu nhìn nhận. Đến thế kỷ 19, Đông Âu đã có được những tiến triển tốt về sự khoan dung tôn giáo và sắc tộc. Những truyền thống chính trị ở Ba Lan trước đây và ở những cộng đồng vùng biên giới của người Cốt đác có khả năng dần chuyển đổi thành dân chủ đại nghị. Mỗi quan hệ giữa nhà nước và xã hội ở nhiều điểm gần giống với mỗi quan hệ tương tự ở Tây Âu.

Nói tóm lại, đường biên giới phía Đông của EU sẽ mở rộng đến đâu còn tùy thuộc rất nhiều vào các yếu tố khác. Thật khó có thể xác định được châu Âu bằng tiêu chí địa lý¹³ nên chẳng có lý do gì để cho rằng những

quốc gia Đông Âu mới và ngay cả Thổ Nhĩ Kỳ hay Marocco là thuộc châu Âu hay không. Tuy nhiên, với cái cách mà 10 quốc gia thuộc khối Đông Âu cũ (kết nạp vào EU năm 2004), rồi Romania, Bulgaria vào đầu 2007 đấu tranh đòi hỏi quyền lợi và được hưởng quyền lợi là thành viên của EU với tư cách là những quốc gia châu Âu thì các quốc gia Đông Âu hiện nay cũng hoàn toàn là những quốc gia châu Âu và được quyền đòi hỏi lợi ích từ EU theo những phân tích ở trên. Như vậy, trong tương lai, biên giới phía Đông của Nga cũng sẽ có thể là biên giới phía Đông của EU hoặc chỉ ít thì đường biên giới phía Đông của EU cũng sẽ đẩy sát đến đường biên giới của Nga bằng cách kết nạp thêm Belarus, Ukraina và Moldova (dương nhiên). Để làm được điều này, người ta cần phải kết hợp Đông Âu với Tây Âu vì một châu Âu không chia cắt. Tiến trình này chắc chắn cần nhiều thời gian và đòi hỏi sự nỗ lực từ hai phía; trong đó hai bên phải thừa nhận những giá trị, cả những thiếu sót của nhau.

Tuy nhiên, nhiều người tiên đoán rằng chúng ta đang sống trong những năm cuối cùng của thời kỳ hiện đại và sau đó là gì thì không ai biết chính xác, nhưng cảm giác về sự thống trị của văn minh Tây Âu như những năm đầu của thời kỳ hiện đại dường như đang dần biến mất. Và nếu thật sự như vậy thì sự kết thúc của thời kỳ hiện đại giúp cả Tây Âu và Đông Âu dễ dàng hơn khi đứng trước sự lựa chọn hoặc biết đâu có những lựa chọn khác tốt hơn.

¹² Steven Kotkin 1995: *Magnetic mountain: Stalinism as a civilization*, Berkeley.

¹³ Mark Kishlansky, Patrick Geary, Patricia O' Brien 2005: *Nền tảng văn minh phương Tây*. NXB. Văn hóa Thông tin.